

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-PT

Ngày: 13 – 6 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các thẩm phán: Ông Lê Ngô.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 09-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N.

Bị cáo có liên quan đến kháng cáo: Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và bà Lê Thị X, sinh năm 1954; Có vợ tên Lê Thị Đ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại có liên quan đến kháng cáo: Ông Bùi Xuân E, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Văn Út- Luật sư Văn Phòng luật sư Việt Út, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Bị đơn dân sự có kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn dân sự: Ông Bạch Sỹ Chất – Luật sư Văn phòng luật sư Bạch Sỹ Chất, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H và Cao T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/9/2016 Bùi Xuân E và Nguyễn Văn B được ông Nguyễn Thanh V (Chủ cơ sở đóng tàu TV) thuê tiến hành đóng mới xà lan B sắt tại cửa hàng của ông V, B thực hiện công việc hàn cắt gió đá, Xuân E thì sơn xà lan, đến khoảng 11h cùng ngày lúc này Bùi Xuân E đã sơn xong phần hầm của xà lan và từ trong hầm xà lan bước lên, khi Xuân E đang đứng ở ngay miệng hầm, lúc này B quay sang thấy Xuân E nên không tiến hành hàn nữa mà dừng lại, khoảng vài phút sau nghĩ là Xuân E đã bước lên khỏi miệng hầm nên B tiếp tục hàn và tia lửa điện văng rớt xuống miệng hầm ngay thùng nước sơn gây ra vụ cháy làm Xuân E bị bỏng và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu sau đó chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 14/10/2016 thì xuất viện.

Sau khi tiếp nhận được tin báo thì cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã tiến hành đưa Bùi Xuân E đi giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/TgT-PY, ngày 06/01/2017 của Trung Tâm Pháp Y-Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 51% (Năm mươi một phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 09-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 108 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2015; và điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ vào điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vô ý gây thương tích”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 604, 605, 606, 607, 609 và Điều 622 Bộ luật Dân sự 2005 và Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc ông Nguyễn Thanh V có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Bùi Xuân E số tiền 156.647.678 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngàn, sáu trăm bảy mươi tám đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 20/4/2018 bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V kháng cáo yêu cầu xem xét nguyên nhân dẫn đến hậu quả và lỗi có phải của ông không và xem xét lại các chứng từ hóa đơn mà bị hại cung cấp.

Đến ngày 02/5/2018 bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V kháng cáo bổ sung yêu cầu không buộc ông bồi thường cho bị hại Bùi Xuân E.

Tại phiên tòa:

- Bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do xác định tội danh đối với bị cáo B chưa đúng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự ông Bạch Sỹ Chát trình bày:* Cấp sơ thẩm đã vi tố tụng vì không đưa chủ tàu vào với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do khi bị cáo thực hiện công việc hàn cắt sắt để làm bàn thờ là theo yêu cầu của chủ tàu. Về bảng vẽ thì do bị cáo B không biết chữ nên anh V không đưa ra cho bị cáo xem hơn nữa bị cáo B không biết chữ thì bị cáo phải tuyệt đối phục tùng sự phân công của ông V, nhưng bị cáo khi thực hiện hàn cắt sắt làm bàn thờ thì không được anh V phân công và khi thực hiện công việc anh V hoàn toàn không hay biết theo Điều 622 quy định cá nhân pháp nhân bồi thường khi người lao động và làm công việc được giao, bị cáo không được anh V giao mà thực hiện nên anh V không phải bồi thường thiệt hại do bị cáo B gây ra. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các Điều luật 604, 605, 606, 607, 609 và Nghị quyết 03 là buộc ông V bồi thường cho bị hại là chưa chính xác, vì phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 chứ không phải áp dụng Bộ luật dân sự 2005. Hợp đồng miệng thì vẫn là hợp đồng khi được thừa nhận, và nếu là hợp đồng lao động thì phải áp dụng luật lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông V bồi thường thiệt hại cho bị hại.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn Út trình bày:* Đồng tình với bản án sơ thẩm số 05/201/HS-ST, ngày 09/4/2018 của Tòa án

nhân dân thị xã N buộc ông V bồi thường cho bị hại. Theo quy định tại khoản 3 điều 145 Bộ luật lao động năm 2012 thì bị hại cần được hỗ trợ thêm tiền mất sức do bị tai nạn nghề nghiệp do không phải lỗi của người làm công. Trong vụ án này bị hại không có lỗi do đó bị cáo và bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị đơn dân sự không cung cấp được bằng vẽ và hợp đồng nên việc cho rằng bị cáo B không được sự phân công mà tự ý làm là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 20/4/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của ông V là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về phần tội danh mà chỉ kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự nên Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét về phần tội danh theo quy định tại Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 21/9/2016, Nguyễn Thanh V (Chủ cơ sở đóng tàu TV) thuê Nguyễn Văn B và Bùi Xuân E tiến hành đóng mới xà lan B sắt tại cửa hàng của ông V, B thực hiện công việc hàn cắt gió đá, Xuân E thì sơn xà lan, đến khoảng 11 giờ cùng ngày B hàn và tia lửa điện văng rơi xuống miệng hầm ngay thùng nước sơn gây ra vụ cháy làm Xuân E bị bỏng theo kết luận giám định là 51%. Sau khi án sơ thẩm tuyên thì ông V không đồng ý phần trách nhiệm dân sự về việc buộc ông bồi thường cho bị hại.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V về việc xem xét lại nguyên nhân dẫn đến hậu quả cũng như lỗi trong vụ án này, xem xét lại các chứng từ, hóa đơn bị hại cung cấp hợp lệ không và không đồng ý bồi thường cho bị hại Bùi Xuân E:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn B là người làm công cho ông Nguyễn Thanh V là chủ cơ sở đóng tàu, mặc dù hai bên không có hợp đồng B vẫn bản rõ ràng nhưng bị cáo đã được ông V thuê làm việc thường xuyên, anh V trả tiền công cho bị cáo hằng ngày. Ông V biết rõ bị cáo không có B cấp cũng như không được đào tạo trong việc hàn tiện nhưng vẫn giao cho bị cáo thực hiện công việc dẫn đến bị hại bị tổn hại 51%. Đồng thời khi thỏa thuận công việc giữa ông V và bị cáo B đối với công việc hàn cắt trên tàu ngày 21/9/2016 không rõ ràng dẫn đến bị cáo hiểu là bị cáo có nghĩa vụ làm tất cả các việc trên tàu. Tại tòa ông V khai là Nguyễn Văn B và Bùi Xuân E là người làm công và ông là người đang dạy việc cho 02 người này, nhưng xảy ra tai nạn do 02 người này không làm đúng công việc mà ông yêu cầu,

tuy nhiên ông V cho rằng công việc hàn cắt trên tàu được thực hiện theo bản vẽ thiết kế, nhưng ông V không có đưa bản vẽ cho bị cáo xem. Do đó, ông Nguyễn Thanh V là người có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 622 Bộ luật dân sự năm 2005: “Bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra. Cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”. Cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Thanh V là chủ cơ sở đóng tàu bồi thường cho bị hại Bùi Xuân E là đúng quy định của pháp luật. Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn dân sự và Kháng cáo của ông V là không có căn cứ. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của ông V yêu cầu xem xét các hóa đơn mua thuốc không theo toa của bệnh viện. Xét thấy, do ông Em bị tổn hại sức khỏe 51%, quá trình điều trị thuốc Bảo hiểm y tế không đầy đủ nên việc có những loại thuốc cần bổ sung ngoài danh mục bảo hiểm y tế trong quá trình điều trị là cần thiết. Số tiền toa vé mua ngoài danh mục là 2.924.000đ là có mua thực tế nên cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền trên là có căn cứ.

Đối với người bị hại Bùi Xuân E tại phiên tòa phúc thẩm yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại do mất sức lao động tỷ lệ 51%. Xét thấy, quá trình xét xử sơ thẩm ông Em không yêu cầu khoản tiền này, sau khi xét xử sơ thẩm ông Em không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị vấn đề trên. Theo quy định tại Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét phần nội dung trên. Ông Em có thể yêu cầu giải quyết B một vụ kiện khác.

Đối với đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là không có căn cứ như phân tích tại đoạn số [1].

[4] Án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo, bị hại không phải chịu, ông Nguyễn Thanh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự ông Nguyễn Thanh V.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 108 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật

tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2015; và điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vô ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 604, 605, 606, 607, 609 và Điều 622 Bộ luật Dân sự 2005 và Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc ông Nguyễn Thanh V có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Bùi Xuân E số tiền 156.647.678 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngàn, sáu trăm bảy mươi tám đồng).

[3] Án phí hình sự phúc thẩm ông Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[4] Các quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thị xã N (2 bản);
- VKSND thị xã N;
- CQĐT - Công an thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga